

Ngày soạn: 7/10/2025

Ngày dạy: 10/2025

Tiết 11

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

+ Vận dụng được lũy thừa của một số hữu tỉ, tính chất lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.

+ Áp dụng thứ tự thực hiện phép tính, tính chất lũy thừa và quy tắc chuyển vế đổi dấu để giải quyết các bài toán tìm x, tính nhẩm, tính nhanh hợp lí.

*** Đối với HSKT: Đọc được các lũy thừa, biết tìm được giá trị x**

2. Về năng lực

+ Rèn luyện và phát triển năng lực toán học, đặc biệt là năng lực tư duy và lập luận toán học.

+ Góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực giao tiếp và hợp tác (qua việc thực hiện hoạt động nhóm, ...), năng lực thuyết trình, báo cáo (khi trình bày kết quả của nhóm), năng lực tự chủ và tự học (khi đọc phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, làm bài tập ở nhà), năng lực giải quyết vấn đề...

3. Về phẩm chất

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh,

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án.

2. Học sinh: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1:

Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm đánh giá kết quả
<p>1. Khởi động: (5') Mục tiêu: HS gọi mở lại kiến thức đã học ở bài 3. * Đối với HSKT: Nhắc lại được qui tắc nhân, chia 2 lũy thừa cùng cơ số. Nội dung: HS nhớ lại kiến thức đã học để trả lời câu hỏi. Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi mở đầu. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS</p>	<p>$+x^m x^n = x^{m+n}$</p>

<p>+ Nhắc lại cách tính nhân chia hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa. HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu GV. - GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung. - GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học. ⇒ Bài: Luyện tập chung.</p>	<p>$x^m : x^n = x^{m-n} x \neq 0, m \geq n$ + $(x^m)^n = x^{m \cdot n}$ Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải đổi dấu số hạng đó: dấu cộng đổi thành dấu trừ và dấu trừ đổi thành dấu cộng</p>
<p>2. Hình thành kiến thức: (7') Mục tiêu: HS hiểu được cách tính lũy thừa có số mũ tự nhiên của số hữu tỉ và áp dụng vào các bài tập tính toán. * Đối với HSKT: Đọc được các lũy thừa. Nội dung: HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung ví dụ về cộng trừ nhân chia số hữu tỉ và biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, hiểu ví dụ được giới thiệu, biết cách trình bày bài. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc Ví dụ 1, ví dụ 2 (SGK). - GV hướng dẫn lại cách tính, cách trình bày bài. - Có thể yêu cầu HS nhắc lại: + Định nghĩa lũy thừa có số mũ tự nhiên của số hữu tỉ. + Thứ tự thực hiện phép tính nếu có lũy thừa và có dấu ngoặc. - GV chú ý cho HS ở Ví dụ 1, hướng dẫn HS cách viết thập phân khi nhân nó với lũy thừa của 10. HS đọc bài, suy nghĩ câu trả lời, thảo luận với các bạn. - HS trả lời câu hỏi về: lũy thừa. - GV nhận xét về câu trả lời của HS, chốt lại kiến thức.</p>	<p>Ví dụ 1 (SGK – T23) a. Ta có: $9460.000.000.000 \text{ km} = 9,46.10^{12} \text{ km}$ b. Khoảng cách ngắn nhất từ Mộc tinh đến Trái đất là $5,88.10^8 \text{ km}$ Do đó khoảng cách này tính theo năm ánh sáng là: $\frac{5,88.10^8}{9,46.10^{12}} = \frac{147}{2365000}$ (năm ánh sáng) Khoảng cách xa nhất từ Mộc tinh đến Trái đất là $9,68.10^8 \text{ km}$ Do đó khoảng cách này tính theo năm ánh sáng là $\frac{9,68.10^8}{9,46.10^{12}} = \frac{11}{107500}$ (năm ánh sáng)</p>

3. Luyện tập: (25')

Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức

- Lũy thừa của một số hữu tỉ.
- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các bài toán tìm x, tính một cách hợp lí, các bài tính toán khác.

*** Đối với HSKT: Đọc được các lũy thừa, biết tìm được giá trị x**

Nội dung: HS vận dụng các kiến thức đã học tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập.

Sản phẩm học tập: HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan đến kiến thức về lũy thừa của số hữu tỉ, thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế đổi dấu.

Tổ chức thực hiện:

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS: Lũy thừa của một số hữu tỉ, nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa.
- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập các bài: **Bài 1.31, Bài 1.32** (SGK – Tr24).
- Câu hỏi gợi ý của GV Bài 1.31: Muốn tìm x ta phải thực hiện quy tắc gì?
- Bài 1.32: Để sắp xếp diện tích mặt nước một số hhoof trên thế giới theo thứ tự từ nhỏ đến lớn ta làm thế nào?.
- HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.
- Với các bài tập GV mời một bạn trong nhóm trình bày, giải thích cách làm.
- Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.
- GV chữa bài, chốt đáp án.
- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

Bài 1.31:

$$a) 2x + \frac{1}{2} = \frac{7}{9}$$

$$2x = \frac{7}{9} - \frac{1}{2}$$

$$2x = \frac{5}{18}$$

$$x = \frac{5}{18} : 2$$

$$x = \frac{5}{36}$$

Bài 1.32

Hồ	Diện tích (m ²)
Nicaragua	8,264 · 10 ⁹
Vostok (Nam Cực)	1,56 · 10 ¹⁰
Ontario (Bắc Mỹ)	1,896 · 10 ¹⁰
Erie (Bắc Mỹ)	2,57 · 10 ¹⁰
Baikal (Nga)	3,17 · 10 ¹⁰
Michigan (Mỹ)	5,8 · 10 ¹⁰
Victoria (Châu Phi)	6,887 · 10 ¹⁰
Superior (Bắc Mỹ)	8,21 · 10 ¹⁰
Caspian (Châu Âu, Châu Á)	3,71 · 10 ¹¹

4. Vận dụng: (7')

Mục tiêu: - Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

*** Đối với HSKT: Không yêu cầu HS thực hiện**

Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm và thực hiện bài tập vận dụng thông qua trò chơi « Tròn tìm cùng bạch tuyết và bảy chú lùn »

<p>Sản phẩm: trả lời được câu hỏi</p> <p>Tổ chức thực hiện</p> <p>- GV cho HS tham gia trò chơi, trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p>Câu hỏi trắc nghiệm:</p> <p>Câu 1: Tìm $n \in \mathbb{N}$, biết $3^n \cdot 2^n = 216$, kết quả là: A. $n = 6$ B. $n = 4$ C. $n = 2$ D. $n = 3$</p> <p>Câu 2: Tìm $n \in \mathbb{N}$, biết $\frac{4^n}{3^n} = \frac{64}{27}$, kết quả là: A. $n = 2$ B. $n = 3$ C. $n = 1$ D. $n = 0$</p> <p>Câu 3: Tính $(15^5 : 5^5) \cdot (3^5 : 6^5)$ A. $\frac{243}{32}$ B. $\frac{39}{32}$ C. $\frac{32}{405}$ D. $\frac{503}{32}$</p> <p>Câu 4: Tìm x, biết: $\frac{-8}{11} \cdot x + 1 = \frac{2}{5} \cdot \frac{1}{4}$</p> <p>Câu 5: Tìm x, biết $(-5) - x = \frac{1}{6}$ A. $x = \frac{1}{8}$ B. $x = -\frac{31}{6}$ C. $x = \frac{-29}{6}$ D. $x = \frac{29}{6}$</p>		<p>Đáp án:</p> <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>D</td> <td>B</td> <td>A</td> <td>A</td> <td>B</td> </tr> </table>	1	2	3	4	5	D	B	A	A	B
1	2	3	4	5								
D	B	A	A	B								
<p>5. Hướng dẫn học ở nhà: (1')</p> <p>- Ghi nhớ kiến thức trong bài. - Chuẩn bị bài mới “Luyện tập chung TT”.</p>												

Tiết 12

LUYỆN TẬP CHUNG (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

+ Vận dụng được lũy thừa của một số hữu tỉ, tính chất lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.

+ Áp dụng thứ tự thực hiện phép tính, tính chất lũy thừa và quy tắc chuyển vế đổi dấu để giải quyết các bài toán tìm x , tính nhẩm, tính nhanh hợp lí.

*** Đối với HSKT: Nắm được thứ tự thực hiện phép tính**

2. Về năng lực

+ Rèn luyện và phát triển năng lực toán học, đặc biệt là năng lực tư duy và lập luận toán học.

+ Góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực giao tiếp và hợp tác (qua việc thực hiện hoạt động nhóm, ...), năng lực thuyết trình, báo cáo (khi trình bày kết quả của nhóm), năng lực tự chủ và tự học (khi đọc phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, làm bài tập ở nhà), năng lực giải quyết vấn đề...

3. Về phẩm chất

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

- + Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;
- + Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh,

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án.

2. Học sinh: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 2:

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm đánh giá kết quả
<p>1. Khởi động(5') Mục tiêu: HS gọi mở lại kiến thức đã học ở bài 4. * Đối với HSKT: Nắm được thứ tự thực hiện phép tính Nội dung: HS nhớ lại kiến thức đã học để trả lời câu hỏi. Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi mở đầu. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS + Nêu qui tắc về thứ tự thực hiện phép tính. + Nhắc lại quy tắc chuyển vế đổi dấu. - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu GV. - GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung. - GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học. ⇒Bài: Luyện tập chung.</p>	<p>- Thứ tự thực hiện phép tính như SGK/20 - Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải đổi dấu số hạng đó: dấu cộng đổi thành dấu trừ và dấu trừ đổi thành dấu cộng</p>
<p>2. Hình thành kiến thức: (8') Mục tiêu: HS hiểu được thứ tự thực hiện phép tính và áp dụng vào các bài tập tính toán. * Đối với HSKT: Thực hiện đúng thứ tự thực hiện phép tính Nội dung: HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung bài học. Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, hiểu ví dụ được giới thiệu, biết cách trình bày bài. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc ví dụ 2 (SGK). - GV nêu câu hỏi về Ví dụ 2:</p>	<p>Ví dụ 2 (SGK – T23)</p>

<p>+ Muốn tính A phải thì thứ tự tính là gì? + Khi tính được lũy thừa rồi thì ta nên sử dụng tính chất gì để tính nhanh. - HS: + Ta phải tính lũy thừa trước, rồi thực hiện các phép nhân. + Ta có thể sử dụng tính chất phân phối giữa phép nhân và phép cộng. - Các HS chú ý lắng nghe. - GV nhận xét về câu trả lời của HS, chốt lại kiến thức. - GV nhắc lại về cách viết số thập phân khi nhân nó với lũy thừa của 10</p>	
---	--

3. Luyện tập (23')

Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức

- Lũy thừa của một số hữu tỉ.
- Thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc chuyển về đổi dấu
- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các bài toán tìm x, tính một cách hợp lí, các bài tính toán khác.

*** Đối với HSKT: Thực hiện phép tính ở mức độ đơn giản**

Nội dung: HS vận dụng các kiến thức đã học tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập.

Sản phẩm học tập: HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan đến kiến thức về lũy thừa của số hữu tỉ, thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển về đổi dấu.

Tổ chức thực hiện:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS: Lũy thừa của một số hữu tỉ, nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa, thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc chuyển về. - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập các bài: Bài 1.33, Bài 1.34 (SGK – Tr24). - Bài 1.33: + Hãy xác định thứ tự thực hiện phép tính trong mỗi ý a, b, c. + Để tính hợp lí có thể nhóm các hạng tử như thế nào? Có thể dùng tính chất gì? - Bài 1.34: + Ta có thể viết dấu ngoặc nhóm các nhóm như thế nào? Nêu lại quy tắc đặt dấu ngoặc đã học ở 	<p>Bài 1.33:</p> <p>a) $A = (32,125 - 12,125) - (6,325 + 13,675) - 37$ $= 20 - 20 - 37 = -37.$</p> <p>b) $B = 4,75 - \frac{1}{8} + 0,25 - \frac{-9}{8} = 4,75 - \frac{1}{8} + 0,25 + \frac{9}{8}$ $= (4,75 + 0,25) + \left(\frac{9}{8} - \frac{1}{8}\right) = 5 + 1 = 6.$</p> <p>c) $C = 2021,2345 \cdot (2020,1234 + (-20020,1234))$ $= 2021,2345 \cdot 0 = 0.$</p> <p>Bài 1.34: $2,2 - (3,3 + 4,4 - 5,5) = 0.$</p>
---	---

<p>lớp 6. + Để có thể tổng hoặc hiệu bằng 0 thì phải đặt dấu ngoặc như thế nào? Em hãy thử một vài cách để tìm phương án đúng. - HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu. - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS. - Với các bài tập GV mời một bạn trong nhóm trình bày, giải thích cách làm. - Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng. - GV chữa bài, chốt đáp án.</p>											
<p>4. Vận dụng: (7') Mục tiêu: - Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức. - HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống. * Đối với HSKT: Không yêu cầu HS thực hiện Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm và thực hiện bài tập vận dụng thông qua trò chơi « Trốn tìm cùng bạch tuyết và bảy chú lùn » Sản phẩm: trả lời được câu hỏi Tổ chức thực hiện:</p>											
<p>- GV cho HS tham gia trò chơi, trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm. - HS tự phân công nhóm trưởng, hợp tác thảo luận đưa ra ý kiến. - GV điều hành, quan sát, hỗ trợ HS. Câu hỏi trắc nghiệm: Câu 1: Tìm x biết $12x - 0,5.(x - 1) = 0,5$ A. $x = 0$ B. $x = 1$ C. $x = \frac{2}{23}$ D. $x = \frac{-2}{23}$ Câu 2: Giá trị của biểu thức $A = 13,67 + 11,24 - (-186,33) - 21,24$ là: A. 200 B. 210 C. 190 D. 201 Câu 3: Giá trị của biểu thức $B = \frac{-16}{7} \cdot \frac{11}{21} + \frac{14}{21} \cdot \frac{-16}{7} - \frac{18}{21} \cdot \frac{-16}{7}$ là: A. $\frac{-16}{21}$ B. $\frac{16}{21}$ C. $\frac{16}{7}$ D. $\frac{-8}{21}$ Câu 4: Giá trị của biểu thức $C = 2,5 + \left(\frac{-1}{20}\right)^0 + \left(\frac{1}{3}\right)^3 - 2 \cdot \frac{1}{4}$ là:</p>	<p>Đáp án:</p> <table border="1" data-bbox="927 1335 1414 1423"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>A</td> <td>C</td> <td>A</td> <td>A</td> <td>A</td> </tr> </table>	1	2	3	4	5	A	C	A	A	A
1	2	3	4	5							
A	C	A	A	A							

<p>A. $\frac{82}{27}$ B. $\frac{-82}{27}$ C. $\frac{80}{27}$ D. $\frac{-80}{27}$</p> <p>Câu 5: Tìm x biết: $\frac{2}{5} + \frac{3}{4} : x = -\frac{1}{2}$</p> <p>A. $\frac{-5}{6}$ B. $\frac{5}{6}$ C. $\frac{-6}{5}$ D. $\frac{6}{5}$</p> <p>(GV gọi HS nhanh nhất trả lời, giải thích kết quả).</p> <p>- Câu hỏi trắc nghiệm: HS trả lời nhanh, giải thích, các HS chú ý lắng nghe sửa lỗi sai.</p>	
<p>5. Hướng dẫn học ở nhà.(2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ kiến thức trong bài. - Hoàn thành các bài tập trong SBT - Chuẩn bị bài mới “Bài tập cuối chương I”. <p>* GV phân công cho HS chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức của chương.</p> <p>* Xem trước các bài tập của bài ôn tập chương I.</p>	